|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**Chương I: SỐ TỰ NHIÊN**

**§6:THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được học các kiến thức về:

Thứ tự thực hiện các phép tính. Biết thực hiện đúng thứ tự các phép tính đối với biểu thức không chứa ngoặc và biểu thức chứa ngoặc.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức chứa ngoặc và biểu thức không chứa ngoặc

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học: vận dụng quy tắc thứ tự thực hiện các phép tính để tính toán

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Cẩn thận, chính xác: tính giá trị của các biểu thức chính xác, đúng với quy tắc.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, máy tính bỏ túi.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, máy tính bỏ túi.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 7 phút)

- Trò chơi: Ai tinh mắt

**a)Mục tiêu:**

- HS bước đầu hình thành quy tắc thực hiện các phép tính từ quy tắc thực hiện các phép tính đã biết.

**b)Nội dung:**HS được yêu cầu:

- Quan sát với mỗi phép tính có 2 lời giải khác nhau từ đó kiểm tra xem cách giải nào đúng

**c)Sản phẩm:** Học sinh nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính

**d)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu cả lớp quan sát lời giải của các phép tính trên bảng và kiểm tra xem lời giải nào đúng, giải thích.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Quan sát lời giải các phép tính  - Kiểm tra kết quả của các phép tính  - Giải thích cách làm  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Với mỗi phép tính giáo viên sẽ gọi HS giơ tay trả lời nhanh nhất  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án và trao phần thưởng cho những HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Trong tính toán, khi tính giá trị của một biểu thức, ta không được làm tùy tiện mà phải đúng theo thứ tự thực hiện phép tính | |  |  | | --- | --- | | a. 3 + 4 . 2  *Bạn Hà:*  3 + 4 . 2  = 7 . 2 = 14  b. 100 : 10 . 2  *Bạn Y Đam San:(Đúng)*  100 : 10 . 2  = 10 . 2 = 20  c. 28 – 4 . 3  *Bạn A Lềnh:*  28 – 4 . 3  = 24 . 3 = 72 | *Bạn Bình:(Đúng)*  3 + 4 . 2  = 3 + 8 = 11  *Bạn Lan:*  100 : 10 . 2  = 100 : 20 = 5  *Bạn Su Ni: (Đúng)*  28 – 4 . 3  = 28 – 12 = 16 | |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (khoảng 15 phút)

**Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không chứa dấu ngoặc**

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được quy tắc thực hiện các phép tính đối với biểu thức không chứa dấu ngoặc.

**b)Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu xem lại đáp án đã được nêu ra trong hoạt động mở đầu, phát biểu được quy tắc thực hiện các phép tính đối với biểu thức không chứa dấu ngoặc.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1, ví dụ 2, ví dụ 3

**c)Sản phẩm:**HS vận dụng được kiến thức vừa học và củng cố được kiến thức qua các ví dụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV cho HS quan sát lại kết quả vừa thực hiện trong hoạt động mở đầu và nhấn mạnh về thứ tự thực hiện phép tính để cho ra kết quả đúng.  - Yêu cầu HS phát biểu quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức chỉ chứa phép tính cộng và trừ (hoặc chỉ có nhân và chia) và biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.  - Yêu cầu HS tự nghiên cứu ví dụ 2 (sgk – 27)  - Ngoài các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì các em còn được học thêm phép tính nào?  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm nghiên cứu hoạt động 3. Từ đó rút ra quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức có chứa các phép tính cộng, trừ, nhân, chia và nâng lên lũy thừa.  - Thực hiện ví dụ 3.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Quan sát kết quả đã làm trong hoạt động mở đầu.  - Phát biểu quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức chỉ có phép cộng, trừ (hoặc chỉ có nhân, chia)  - Tự nghiên cứu ví dụ 2  - Hoạt động nhóm nghiên cứu hoạt động 3 trong sgk trang 27 để tìm hiểu quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức chứa các phép tính cộng, trừ, nhân, chia và nâng lên lũy thừa.  - Trả lời câu hỏi của GV  **- Làm việc cá nhân ví dụ 3**  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Với mỗi quy tắc, GV yêu cầu 2 HS trả lời.  - Đại diện của nhóm trả lời.  - Trình bày bài làm của ví dụ 3  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và ghi kết quả vào vở.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chốt quy tắc thực hiện phép tính theo 3 kiến thức trọng tâm như SGK trang 26-27.  - GV nhấn mạnh: Đối với biểu thức có phép tính nâng lên lũy thừa, ta thực hiện nâng lên lũy thừa trước.  - GV yêu cầu vài HS đọc lại. | **1. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không chứa dấu ngoặc**  - Khi biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ (hoặc chỉ có các phép tínnh nhân và chia), ta thực hiện từ trái qua phải.  - Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân và chia trước, rồi đến cộng và trừ  - Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chhi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.  **Ví dụ 3 (SGK – 27):** |

**3. Hoạt động luyện tập** (khoảng15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được quy tắc thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không chứa ngoặc với một số bài tập cơ bản

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các luyện tập 1, luyện tập 2, luyện tập 3, làm bài tập từ 1 đến 3 SGK trang 29.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài luyện tập 1; 2; 3 SGK trang 26 –27, bài tập từ 1 đến 3 SGK trang 29.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Hoạt động cá nhân làm luyện tập vận dụng 1, luyện tập vận dụng 2 SGK trang 26 - 27.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi làm luyện tập vận dụng 3  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ:** Chú ý áp dụng đúng quy tắc  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Lời giải ví dụ 3.  - Lời giải luyện tập 1, luyện tập 2, luyện tập 3.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **b) Áp dụng**  **Luyện tập 1 (SGK trang 26)**    b)  **Luyện tập 2 (SGK trang 27)**    **Luyện tập 3 (SGK trang 27)** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV cho HS chơi trò chơi tiếp sức làm bài tập 2; 3a, 3b SGK trang 29.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động theo 2 nhóm thực hiện các yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - 2 đội chơi sẽ chọn ra 5 bạn để thực hiện nhiệm vụ mà GV giao.  - HS còn lại sẽ quan sát bài làm của các bạn nhóm mình và hỗ trợ khi cần.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Công bố kết quả của trò chơi  - GV nhấn mạnh lại 1 lần nữa thứ tự thực hiện phép tính đối với biểu thức không chứa ngoặc đặc biệt khi có phép tính nâng lên lũy thừa. | **Bài tập 2 (SGK – 29)**  a)  b)  c)  **Bài tập 3 (SGK – 29)**  a)  b) |

**4. Hoạt động vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về thứ tự thực hiện phép tính đối với biểu thức không chứa ngoặc để làm bài toán thực tế ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu làm bài tập 6 SGK trang 29

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải bài tập 6

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS đọc đề và nghiên cứu cách làm của bài tập 6 SGK trang 29  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc đề bài  - Nghiên cứu và đưa ra lời giải  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV gọi vài HS trả lời  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa cách làm và kết quả của bài tập 6. | **Bài tập 6 (SGK – 29)**  Tổng số lỗ khí trên hai chiếc lá là: |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: quy tắc thực hiện các phép tính đối với biểu thức không chứa ngoặc và biểu thức chứa ngoặc.

- Xem trước nội dụng kiến thức của phần 2 chuẩn bị cho tiết học sau

- Làm bài tập 1; 3c; 7 SGK trang 29.

**Tiết 2**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 5 phút)

- Cho HS thảo luận nhóm hoạt động 4 trong SGK trang 28

**a) Mục tiêu:**

- HS bước đầu hình thành quy tắc thực hiện các phép tính từ quy tắc thực hiện các phép tính đã biết.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu:

- Thảo luận nhóm hoạt động 4 trong SGK trang 28 để tìm ra lời giải đúng

**c) Sản phẩm:** Học sinh bước đầu nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức 1 chứa ngoặc đơn giản.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu các nhóm nghiên cứu hoạt động 4 và từ đó đưa ra sự lựa chọn của nhóm mình  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Nghiên cứu từng lời giải của 2 bạn A Lềnh và Su Ni  - Cả nhóm thống nhất kết quả  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày và giải thích kết quả  - Các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Trong tính toán, khi tính giá trị của một biểu thức, ta không được làm tùy tiện mà phải đúng theo thứ tự thực hiện phép tính | Bạn A Lềnh làm đúng |

**2. Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức mới** (khoảng 15 phút)

**Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức chứa dấu ngoặc**

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được quy tắc thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức chứa ngoặc

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ4, HĐ5 SGK trang 28 từ đó dự đoán và phát biểu định quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức chứa ngoặc. Nghiên cứu và thực hiện ví dụ 4, ví dụ 5.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức chứa ngoặc.

- Lời giải của ví dụ 4; 5

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Với biểu thức chỉ chứa 1 ngoặc ta thực hiện như thế nào?  - HĐ5 theo nhóm trong SGK trang 28  - Dự đoán và phát biểu quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức chứa ngoặc  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lần lượt thực hiện các yêu cầu trên  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS trả lời câu hỏi  - GV yêu cầu HS nêu dự đoán và phát biểu quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức chứa dấu ngoặc  - GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày cách làm của HĐ5. Các nhóm phản biện lẫn nhau và từ đó thống nhất rút ra quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức chứa các dấu ngoặc (), [], {}.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ4; HĐ5, chuẩn hóa quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức chứa dấu ngoặc. | **2. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức chứa dấu ngoặc**  **a) Quy tắc**  ***-*** *Khi biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện các phép tính trong dấu ngoặc trước.*  **Hoạt động 5 (sgk – 28)**    ***-*** *Nếu biểu thức chứa các dấu ngoặc(), [], {}, thì ta thực hiện các phép tính như sau:* |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm ví dụ 5  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ:** Chú ý áp dụng đúng quy tắc  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Lời giải ví dụ 5.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **b) Áp dụng**  **Ví dụ 5 (SGK trang 28 - 29)** |

**3. Hoạt động luyện tập** (khoảng15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được quy tắc thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức chứa ngoặc với một số bài tập cơ bản

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các luyện tập 4, luyện tập 5, làm bài tập 4a), bài tập 5a) SGK trang 29.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài luyện tập 4; 5 SGK trang 28 - 29, bài tập từ 4a), bài tập 5a) SGK trang 29..

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Hoạt động cá nhân làm luyện tập 4  - Hoạt động nhóm đôi làm luyện tập 5 SGK trang 29.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ:** Chú ý áp dụng đúng quy tắc  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Lời giải luyện tập 4, luyện tập 5, bài tập 4a; 5a.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **c) Luyện tập**  **Luyện tập 4 (SGK trang 28)**    **Luyện tập 5 (SGK trang 29)** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân bài tập 4 thực hiện cá nhân bài tập 4a; 5a trong SGK trang 29  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện  - Các HS còn lại quan sát và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - GV nhấn mạnh lại thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức có chứa ngoặc. | **Bài tập 4 (SGK – 29)**    **Bài tập 5 (SGK – 29)** |

**4. Hoạt động vận dụng** (khoảng 7 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về thứ tự thực hiện phép tính đối với biểu thức chứa ngoặc để làm bài toán thực tế ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu làm bài tập 8 SGK trang 29

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải bài tập 8

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nghiên cứu cách làm bài tập 8 SGK trang 29  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc đề bài  - Thảo luận nhóm, nghiên cứu và đưa ra lời giải  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV gọi đại diện nhóm trình bày  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa cách làm và kết quả của bài tập 8. | **Bài tập 8 (SGK – 29)**  Số tiền cô Hồng phải trả để mua 30 quyển vở và 30 chiếc bút bi là:  (đồng)  Số tiền cô Hồng phải trả cho 2 hộp bút chì là:  (đồng)  Số tiền cô Hồng mua 1 chiếc bút chì là:  (đồng) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: quy tắc thứ tự thực hiện các phép tính

- Làm bài tập 4b ; 5b ; 9 SGK trang 29.Và các bàitập trong phần sách bài tập